

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp
công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2022**

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ; số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 như sau:

I. Về thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước

1. Đối với các cơ quan nhà nước cấp tỉnh

Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đạt 100% (33/33 đơn vị). Kinh phí quản lý hành chính thực hiện chế độ tự chủ năm 2022 giao 218.474 triệu đồng⁽¹⁾. Kinh phí tiết kiệm năm 2022 là 27.115 triệu đồng, đạt 12,41 % trên tổng kinh phí hành chính giao thực hiện chế độ tự chủ năm 2022, tăng 0,99 % tương ứng 4.454 triệu đồng so với kết quả thực hiện của năm 2021. Trong năm 2022, có 33/33 đơn vị có kinh phí tiết kiệm, các đơn vị sử dụng kinh phí tiết kiệm để thực hiện các nhiệm vụ, nội dung sau: Chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức 17.083 triệu đồng; chi các hoạt động phúc lợi, và chi khen thưởng⁽²⁾ định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể, cá nhân theo kết quả công việc và thành tích đóng góp ngoài chế độ khen thưởng theo quy

⁽¹⁾ Trong đó, ngân sách tỉnh giao 213.793 triệu đồng; nguồn thu phí, lệ phí, thu khác được để lại 4.681 triệu đồng.

⁽²⁾ Quy định tại điểm b khoản 7 Điều 3 Thông tư số 71/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, như sau: Chi khen thưởng: Chi khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể, cá nhân theo kết quả công việc và thành tích đóng góp ngoài chế độ khen thưởng theo quy định hiện hành của Luật Thi đua khen thưởng;

định hiện hành của Luật Thi đua khen thưởng tổng số 8.782 triệu đồng; trích lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập 1.250 triệu đồng.

Kết quả chi trả thu nhập tăng thêm: Mức chi thu nhập bình quân cao nhất là 4,1 triệu đồng/người/tháng⁽³⁾; thấp nhất 0,63 triệu đồng/người/tháng⁽⁴⁾.

2. Đối với cấp huyện, thành phố

Tổng số đơn vị thực hiện là 279 đơn vị (*kể cả cấp xã, phường, thị trấn*), đã giao quyền tự chủ 279 đơn vị, đạt 100%, trong đó: Có 102/102 cơ quan hành chính cấp xã thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính. Tổng kinh phí giao quyền tự chủ khối huyện, thành phố là 617.849 triệu đồng⁽⁵⁾, kinh phí tiết kiệm là 21.475 triệu đồng, đạt 3,47% tổng kinh phí hành chính giao thực hiện chế độ tự chủ năm 2022. Trong đó kinh phí tiết kiệm năm 2022 tăng 1,35% tương ứng tăng 7.651 triệu đồng so với kết quả thực hiện năm 2021.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo)

II. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022

Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 trên cơ sở hướng dẫn tại Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong năm 2022. Theo đó, các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục thực hiện phân loại loại hình tự chủ theo phương án tự chủ tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*phương án của năm 2021*) đến hết năm 2022. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được phê duyệt phương án tự chủ tài chính thì triển khai thực hiện phê duyệt phương án tự chủ tài chính của năm 2022 theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Theo đó, trong tổng số 472 đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn toàn tỉnh năm 2022, trong đó tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP: 363 đơn vị; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP: 53 đơn vị; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP: 1 đơn vị và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP: 55 đơn vị. Trong đó có 4 đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư; 24 đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên; 82 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; 362 đơn vị do nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên;

Kết quả thực hiện như sau:

1. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP

- Tổng số đơn vị sự nghiệp hiện đang thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP là 363 đơn vị, trong đó: 54 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và 309 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện, thành phố quản lý. Phân theo loại hình tự chủ như sau: 01 đơn vị đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên (*Bệnh viện*

⁽³⁾ Đơn vị Đảng ủy Khối CCQ tỉnh.

⁽⁴⁾ Đơn vị Sở Ngoại vụ; Sở Lao động Thương binh và Xã hội 0,76 triệu đồng/người/tháng

⁽⁵⁾ Trong đó, ngân sách cấp huyện, thành phố giao 615.629 triệu đồng; nguồn thu phí, lệ phí, thu khác được để lại 2.220 triệu đồng.

Đa khoa tỉnh Kon Tum); 58 đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động và 304 đơn vị do Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí thường xuyên.

- Tổng kinh phí giao 2.706.440 triệu đồng, trong đó: Kinh phí ngân sách cấp thực hiện cơ chế tự chủ 1.856.894 triệu đồng, nguồn thu phí được để lại, thu dịch vụ và thu khác 488.048 triệu đồng, kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ 361.498 triệu đồng. Kinh phí tiết kiệm là 33.187 triệu đồng, thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm 16.184 triệu đồng, kinh phí trích lập các quỹ 17.003 triệu đồng.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo)

2. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP

Số đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP là 53 đơn vị, trong đó: Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên có 01 đơn vị (*đơn vị Phòng Công chứng số 01*); Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên có 17 đơn vị; Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên có 21 đơn vị và đơn vị do Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên có 14 đơn vị.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục số 03 đính kèm)

3. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP của Chính phủ

Địa phương có 01 đơn vị giao theo cơ chế tự chủ theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP: Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và dịch vụ khoa học công nghệ tỉnh, thuộc đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (*Kết quả thực hiện năm 2022 tại Phụ lục số 04 đính kèm*).

4. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ

Số đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP là 55 đơn vị, trong đó: Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư có 03 đơn vị⁽⁶⁾; Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên có 6 đơn vị; Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên có 2 đơn vị; Đơn vị Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên có 44 đơn vị.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục số 05 đính kèm)

III. Đánh giá chung

1. Thuận lợi

Nhìn chung thực hiện cơ chế tự chủ, các đơn vị đã chủ động rà soát các khoản chi, nội dung mức chi phù hợp, thực hiện công khai minh bạch; nâng cao tinh thần tiết kiệm của từng cá nhân, tính tự giác đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị tốt hơn. Từ đó góp

⁽⁶⁾ BQL Dự án ĐTXD các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh; Đơn vị BQL Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và Phát triển nông nghiệp; Đơn vị Quỹ bảo vệ và phát triển rừng;

phần thúc đẩy việc sắp xếp, bố trí bộ máy tinh gọn, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng lao động và kinh phí.

Cơ bản các đơn vị được giao quyền tự chủ đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công. Hằng năm, trên cơ sở kết quả thực hiện, những biến động của chính sách giá cả thị trường, các cơ quan, đơn vị đều chủ động xem xét, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp đáp ứng nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay, gắn lợi ích của người lao động vào quá trình thực hiện, từ đó có thu nhập tăng thêm từng bước nâng cao đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Trong điều kiện ngân sách địa phương còn khó khăn và khả năng thực hiện xã hội hóa một số dịch vụ còn hạn chế, nhưng các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đã cơ bản thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao, cung cấp hầu hết các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, đáp ứng nhu cầu của người dân và toàn xã hội, ở tất cả các lĩnh vực đã phủ kín hầu hết ở các địa bàn, đến tận khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, địa bàn khó khăn, khu vực biên giới. Trong đó, các đơn vị sự nghiệp công lập giữ vai trò chủ đạo trong cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được tiếp cận với chất lượng dịch vụ ngày càng cao với chi phí hợp lý phù hợp với điều kiện thu nhập của người dân trên địa bàn.

Đồng thời, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, các đơn vị sự nghiệp công lập từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính, góp phần quan trọng cho việc tăng thêm thu nhập cho viên chức, người lao động trong đơn vị.

2. Hạn chế, khó khăn.

Tỉnh Kon Tum là tỉnh miền núi, địa bàn chia cắt, đa số đơn vị dự toán thuộc địa bàn vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, có cơ sở hạ tầng kém, địa bàn rộng, địa hình cách trở, do đó chi phí hoạt động của các đơn vị cho một nhiệm vụ thường lớn hơn các tỉnh miền xuôi, tác động rất lớn đến việc thực hiện các khoản chi tiêu thường xuyên của đơn vị, làm ảnh hưởng đến nguồn kinh phí tiết kiệm hằng năm.

Việc triển khai sửa đổi, bổ sung, ban hành mới định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước của tỉnh còn chậm do nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng đủ chuyên môn để chủ động nghiên cứu, xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi, lĩnh vực tham mưu của ngành; đồng thời có một số lĩnh vực, ngành nghề đặc thù (*y tế, giáo dục,...*) cần hướng dẫn cụ thể của các Bộ, ngành Trung ương, địa phương đã có nhiều văn bản⁽⁷⁾ đề nghị hướng dẫn nhưng đến nay trung ương vẫn chưa có văn bản hướng dẫn nên địa phương còn khó khăn trong công tác ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công, làm cơ sở cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng

⁽⁷⁾Văn bản số 2752/UBND-HTKT ngày 29 tháng 7 năm 2020; Văn bản số 3399/UBND-KTTH ngày 22 tháng 9 năm 2021 Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

hoặc đấu thầu thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ của địa phương thực hiện trong giai đoạn tới

1. Tiếp tục duy trì, thực hiện chương trình đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập. Tổ chức thực hiện tốt các Nghị định, Chỉ thị của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ Tài chính - Ngân sách Nhà nước hằng năm. Tăng cường tính công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành ngân sách các cấp. Tăng cường trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chế độ tự chủ, triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng kinh phí Ngân sách Nhà nước, sử dụng tài sản công.

2. Tiếp tục đẩy nhanh công tác xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sự nghiệp công lập phát huy quyền tự chủ tài chính trong giai đoạn mới, tạo động lực chuyển biến cho các đơn vị phấn đấu tăng mức độ tự chủ của đơn vị mình...

3. Căn cứ khả năng nguồn lực ngân sách địa phương, khẩn trương xây dựng lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và thực hiện quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn.

5. Xây dựng lộ trình nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị nhóm 3 theo quy định của Chính phủ và thực hiện lộ trình giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công theo quy định. Đẩy mạnh chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum kính báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Sở Tài chính (t/d);
- Sở Nội vụ (t/d);
- VP UBND tỉnh: CVP, các PVP (đ/b);
- Lưu: VT, KTTH.NTS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm